

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2012**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2013**



## THÔNG TIN CHUNG

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên giao dịch: VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế  
hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010
- Trụ sở chính: 406 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: 84-8-39414919  
Fax: 84-8-39404770  
Email: [vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn](mailto:vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn)  
Website: [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com)
- Các chi nhánh:
  - Chi nhánh Vinatrans Hà Nội
  - Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng
  - Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh
  - Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ
  - Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi
- VPĐD tại Vũng tàu
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm  
Tổng Giám đốc công ty.





phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ

- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập 2 công ty con là Công ty TNHH VA EXPRESS và Công ty TNHH V-TRUCK và 1 công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.

## **2. Ngành nghề kinh doanh**

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải  
( Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu )
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  
( chi tiết: kinh doanh bất động sản )
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cánh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.

- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thu tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
- Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
- Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.

### **3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh về tất cả các ngành nghề được phép kinh doanh theo qui định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhằm đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận: Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng trưởng và phát triển bền vững; đảm bảo lợi ích của công ty cũng như của các cổ đông; Thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

## **II. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1- Đặc điểm tình hình kinh doanh năm 2012:**

#### **a. Khó khăn:**

Kinh tế năm 2012 có nhiều biến động bất lợi, nhất là về lĩnh vực tài chính, tình hình nợ xấu diễn ra trên diện rộng gây tắc nghẽn hoạt động nhiều ngành nghề sản xuất kinh doanh.

- Sức mua thấp, thị trường xuất khẩu cũng bị giảm sút đối với một số mặt hàng chủ lực như thủy sản, dệt may, da giày...., hàng tồn kho luôn ở mức cao khiến nhiều doanh nghiệp phải giải thể hoặc tạm ngừng sản xuất.
- Giá nhiên liệu biến động nhiều lần trong năm đã ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa.
- Nhân sự ngành logistics chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp logistics, Công ty thường xuyên tuyển dụng nhân viên sales



nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu cả về số lượng lẫn chuyên môn.

- Các cơ sở kinh doanh hiện nay của Công ty vẫn chưa được ký hợp đồng thuê đất dài hạn nên chưa thể tiến hành đầu tư để tăng cường năng lực kinh doanh, tạo nguồn thu ổn định và lâu dài cho Công ty.

**b. Thuận lợi:**

- Tổng kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng trưởng đáng kể, đạt 114,6 tỷ USD, tăng 18,3% so với năm trước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực là dệt may (đạt 15,1 tỷ USD), điện thoại (12,7 tỷ USD), dầu thô (8,3 tỷ USD), giày dép (7,2 tỷ USD), sản phẩm điện tử, nông sản..., các thị trường xuất khẩu chính là Châu Âu (chiếm tỷ trọng 17,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu), Mỹ (17,1%), Asean (15%), Nhật (11,3%), Trung Quốc (10,7%)...

- Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 114,35 tỷ USD, tăng 7,1% so với năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị phụ tùng, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, các thị trường nhập khẩu chính là Trung Quốc (chiếm tỷ trọng 24,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu), Asean (18,2%), Nhật (10,1%), Đài Loan (7,5%), Châu Âu (7,1%), Mỹ (4,2%)...

- Công ty có bề dày hoạt động 37 năm và có uy tín nhất định trên thị trường nên việc tiếp cận ban đầu với khách hàng có phần thuận lợi hơn so với các công ty giao nhận khác.

- Nguồn lực tài chính của Công ty đủ mạnh để tham gia đấu thầu và thực hiện các công trình lớn.

**2- Kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty:**

**a. Thực hiện của Công ty:**

Những nét chính trong hoạt động kinh doanh năm 2012:

- Dịch vụ logistics tiếp tục được phát triển ở tất cả các đơn vị kinh doanh của công ty và đã đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong nguồn thu của các đơn vị kinh doanh.

- Chính sách duy trì và phát triển khách hàng lớn được quan tâm đặc biệt, các khách hàng lớn đều được chăm sóc chu đáo và tiếp tục đóng góp đáng kể vào nguồn thu của công ty.

- Thực hiện tốt vai trò đại lý tại Việt Nam cho các hãng tàu và hãng giao nhận nước ngoài đảm bảo nguồn thu đều đặn hàng tháng cho công ty.

- Bước đầu tiếp cận và tham gia cung cấp dịch vụ logistics cho một vài đơn vị trong hệ thống VN Steel.

- Đa số các đơn vị kinh doanh trong công ty đều đạt mức tăng trưởng đáng

kể so với năm trước: kết quả kinh doanh Phòng Hàng Không tăng 158%, Phòng Công Trình tăng 127%, Chi nhánh Hải Phòng tăng 75%, Phòng Vận Tải Đa Phương Thức tăng 23%... Tuy nhiên, cũng có một vài đơn vị do tình hình khách hàng và đại lý khó khăn nên không đạt được kế hoạch năm và có bước sút giảm so với năm trước như Phòng Đại Lý Hàng Hải chỉ bằng 45% năm trước, Chi nhánh Cần Thơ chỉ bằng 76% năm trước.

**b. Thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2012:**

- ĐHĐCĐ Công ty VINATRANS năm 2012 đã quyết định kế hoạch đầu tư 16,6 tỷ đồng để trang bị phương tiện vận tải, cho đến nay Công ty thực hiện đầu tư 12 tỷ đồng với chi tiết như sau:

\* Hạng mục đầu tư 10 xe đầu kéo container và 15 rơ-moóc trị giá 12 tỷ đồng thông qua công ty con V-Truck đã được thực hiện vào cuối quý 3 và quý 4 năm 2012.

\* Hạng mục đầu tư 01 xe cầu hàng 30 -35 tấn, trị giá 3 tỷ đồng: do tình hình hàng hóa lưu bãi thực tế có phần giảm sút so với năm trước nên Công ty chưa thực hiện.

\* Hạng mục đầu tư 03 xe tải Isuzu 1,4 t ần, trị giá 1,6 tỷ đồng: việc đầu tư này nhằm phục vụ cho khách hàng của đại lý. Tuy nhiên, theo thông tin từ đại lý, tình hình kinh doanh của khách hàng đang gặp nhiều khó khăn nên lượng hàng vận chuyển trong thời gian sắp tới có thể biến động, do đó Công ty quyết định chưa đầu tư hạng mục này.

- ĐHĐCĐ Công ty VINATRANS năm 2012 cũng đã quyết định góp vốn đầu tư thành lập công liên doanh với đối tác Sojitz Logistics. Tháng 07/2012, Công ty đã thực hiện góp vốn 4,9 tỷ đồng thành lập Công ty liên doanh Logistics Sojitz Việt Nam. Hiện nay, công liên doanh đã đi vào hoạt động và bước đầu đã có một số hợp tác tốt với Công ty trong việc chọn Công ty làm nhà thầu phụ thực hiện các dịch vụ logistics tại thành phố Hồ Chí Minh và Long An.

**c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:**

- **Tổng doanh thu:** 788 tỷ đồng, bằng 119% kế hoạch và bằng 128% năm trước

- **Tổng lợi nhuận trước thuế:** 26,78 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch và bằng 123% năm trước



- **Tổng lợi nhuận sau thuế: 21,15 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch và bằng 113% năm trước**

### **3. Lao động, việc làm và các hoạt động đoàn thể trong năm 2012:**

Năm 2012, Công ty tiếp tục đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ dưới nhiều hình thức, tổ chức 2 khóa đào tạo tập trung cho gần 100 cán bộ quản lý và nhân viên trong Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết; cử 4 lượt người đi công tác nước ngoài, tuyển dụng 43 nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng tăng và bù đắp số lượng nhân viên nghỉ việc và nghỉ hưu ( 31 người). Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện tốt.

Các hoạt động đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong năm qua tiếp tục được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Các phong trào văn thể mỹ được tổ chức tốt trong năm 2012: Hội thi thể thao nhân ngày thành lập Công ty 14-7, Hội thi cắm hoa, trang trí trái cây nhân ngày Phụ nữ 20-10....

Bên cạnh công tác kinh doanh, trong năm qua Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như: đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ Vì Trường Sa thân yêu, thăm và tặng quà Trại thương binh Long Đất nhân ngày Thương binh liệt sĩ, thăm và tặng quà Sư đoàn 5 nhân ngày Quân đội nhân dân....

Với các hoạt động phong trào sôi nổi của tập thể CB -CNV trong năm 2012, các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã đạt được một số thành tích đáng biểu dương sau:

- Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu “Đoàn cơ sở xuất sắc”
- Công đoàn đạt danh hiệu “Vững mạnh xuất sắc” và được đề nghị tặng Cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn ngành Công Thương
- Đảng bộ cơ sở đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”

### **4- Phương hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2013:**

Theo nhận định của các tổ chức nghiên cứu kinh tế, năm 2013 nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục khó khăn và phụ thuộc nhiều vào các yếu tố chính như việc giải quyết nợ công ở khu vực đồng tiền chung Châu Âu, sự hồi phục



của nền kinh tế Mỹ và xung đột chính trị và tranh chấp chủ quyền ở một số khu vực trên thế giới.

Trong nước, tình hình kinh tế Việt Nam năm 2013 có thể tiếp tục biến động khó lường, tình trạng nợ xấu và hàng tồn kho vẫn còn tiếp diễn trong những tháng đầu năm 2013. Tuy nhiên, với những quyết tâm của Chính phủ, thể hiện qua các chính sách và biện pháp mạnh mẽ về tài chính tiền tệ, giảm lãi suất ngân hàng, giữ lạm phát ở mức thấp, thực hiện quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó đặc biệt là tái cơ cấu đầu tư công sẽ được tiến hành mạnh mẽ và hiệu quả hơn trước. Bên cạnh đó, các chính sách miễn giảm thuế cho doanh nghiệp và người tiêu dùng cũng đang được bàn thảo cũng hứa hẹn sẽ được áp dụng trong năm 2013 nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng nội địa, khắc phục tình trạng đình đốn sản xuất của các doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, Chính phủ dự kiến mức tăng trưởng GDP trong năm 2013 sẽ vào khoảng 5,5%, cao hơn tăng trưởng GDP năm 2012 là 5%. Đối với Công ty, bên cạnh điều kiện khách quan chung của nền kinh tế như đã nêu trên, về phía chủ quan, với chủ trương tập trung phát triển dịch vụ logistics, quan tâm chăm sóc và phát triển mạng lưới khách hàng lớn đã được thực hiện trong thời gian gần đây, Công ty tin tưởng sẽ phần đầu duy trì sự phát triển đã đạt được trong năm 2012, đặt mục tiêu tăng trưởng tất cả các chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức so với năm trước.

Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2013:

- Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đang thực hiện, tiếp tục tìm kiếm và tham gia đấu thầu các dự án lớn khác.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công Ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics phù hợp nhất cho các khách hàng lớn này.
- Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các đại lý nhằm cung cấp dịch vụ đại lý và dịch vụ nhà thầu phụ cho các dự án của các hãng giao nhận lớn này.
- Tiếp tục tiếp cận và hợp tác với các đơn vị trong hệ thống VN Steel để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hóa lợi ích của các thành viên trong hệ thống trên cơ sở các bên cùng có lợi.
- Tăng cường nhân lực cho các chi nhánh Hải Phòng, Hà Nội, Dung Quất để có thể đảm bảo chất lượng dịch vụ của bộ phận hiện trường, đẩy mạnh công tác chào bán dịch vụ tại thị trường miền Bắc và miền Trung.

- Tiếp tục công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến các cơ sở đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng.
- Thực hiện việc giảm vốn điều lệ theo các quy định hiện hành.

*\* Kế hoạch đầu tư năm 2013:*

- Đầu tư 10 xe đầu kéo container và 10 rơ -móc sàn có gia cố thùng để phục vụ cho dự án bauxite Tân Rai, trị giá 14 tỷ đồng.
- Đầu tư 02 xe nâng hàng phục vụ cho dịch vụ khai thác kho hàng mới thuê trong năm 2012 tại quận 4, trị giá 1,5 tỷ đồng.

*\* Kế hoạch tài chính năm 2013:*

Trên cơ sở kết quả kinh doanh đã đạt được trong năm 2012 và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty phân đầu thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2013 như sau:

- **Tổng doanh thu:** 800 tỷ đồng, bằng 102% năm 2012
- **Tổng lợi nhuận trước thuế:** 34 tỷ đồng, bằng 127% năm 2012
- **Tổng lợi nhuận sau thuế:** 27,5 tỷ đồng, bằng 130% năm 2012
- **Cổ tức:** 10%, bằng 125% năm 2012

### III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*(Xem trang sau)*

*(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2012 được đăng tải trên website của công ty : [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com) )*





**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN**  
 ACCOUNTING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANTS (AASC) COMPANY LIMITED  
 SỐ ĐĂNG KÝ: 2013/BCKẾTC-AASC.KT7

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012  
 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt Nam*

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
 Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt Nam được lập ngày 01 tháng 03 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 5 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt Nam. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về tính đúng đắn của các số trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thủ tục nghiêm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các bằng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc về các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh được kê khai theo khoản 1, khoản 2 của Điều 14 của Luật Chứng khoán Việt Nam và khoản 1, khoản 2 của Điều 14 của Luật Chứng khoán Việt Nam và khoản 1, khoản 2 của Điều 14 của Luật Chứng khoán Việt Nam.

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH  
 KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**CẤT THỊ HÀ**

*Chứng chỉ KTV số: 0725-KTV*

*Hà Nội ngày 02 tháng 03 năm 2013*

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**NGUYỄN QUANG HUY**

*Chứng chỉ KTV số: 1126-KTV*

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà 10/1, Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: 04 39 44 11 11; 04 39 44 11 12; 04 39 44 11 13; 04 39 44 11 14; 04 39 44 11 15; 04 39 44 11 16; 04 39 44 11 17; 04 39 44 11 18; 04 39 44 11 19; 04 39 44 11 20; 04 39 44 11 21; 04 39 44 11 22; 04 39 44 11 23; 04 39 44 11 24; 04 39 44 11 25; 04 39 44 11 26; 04 39 44 11 27; 04 39 44 11 28; 04 39 44 11 29; 04 39 44 11 30; 04 39 44 11 31; 04 39 44 11 32; 04 39 44 11 33; 04 39 44 11 34; 04 39 44 11 35; 04 39 44 11 36; 04 39 44 11 37; 04 39 44 11 38; 04 39 44 11 39; 04 39 44 11 40; 04 39 44 11 41; 04 39 44 11 42; 04 39 44 11 43; 04 39 44 11 44; 04 39 44 11 45; 04 39 44 11 46; 04 39 44 11 47; 04 39 44 11 48; 04 39 44 11 49; 04 39 44 11 50; 04 39 44 11 51; 04 39 44 11 52; 04 39 44 11 53; 04 39 44 11 54; 04 39 44 11 55; 04 39 44 11 56; 04 39 44 11 57; 04 39 44 11 58; 04 39 44 11 59; 04 39 44 11 60; 04 39 44 11 61; 04 39 44 11 62; 04 39 44 11 63; 04 39 44 11 64; 04 39 44 11 65; 04 39 44 11 66; 04 39 44 11 67; 04 39 44 11 68; 04 39 44 11 69; 04 39 44 11 70; 04 39 44 11 71; 04 39 44 11 72; 04 39 44 11 73; 04 39 44 11 74; 04 39 44 11 75; 04 39 44 11 76; 04 39 44 11 77; 04 39 44 11 78; 04 39 44 11 79; 04 39 44 11 80; 04 39 44 11 81; 04 39 44 11 82; 04 39 44 11 83; 04 39 44 11 84; 04 39 44 11 85; 04 39 44 11 86; 04 39 44 11 87; 04 39 44 11 88; 04 39 44 11 89; 04 39 44 11 90; 04 39 44 11 91; 04 39 44 11 92; 04 39 44 11 93; 04 39 44 11 94; 04 39 44 11 95; 04 39 44 11 96; 04 39 44 11 97; 04 39 44 11 98; 04 39 44 11 99; 04 39 44 11 100; 04 39 44 11 101; 04 39 44 11 102; 04 39 44 11 103; 04 39 44 11 104; 04 39 44 11 105; 04 39 44 11 106; 04 39 44 11 107; 04 39 44 11 108; 04 39 44 11 109; 04 39 44 11 110; 04 39 44 11 111; 04 39 44 11 112; 04 39 44 11 113; 04 39 44 11 114; 04 39 44 11 115; 04 39 44 11 116; 04 39 44 11 117; 04 39 44 11 118; 04 39 44 11 119; 04 39 44 11 120; 04 39 44 11 121; 04 39 44 11 122; 04 39 44 11 123; 04 39 44 11 124; 04 39 44 11 125; 04 39 44 11 126; 04 39 44 11 127; 04 39 44 11 128; 04 39 44 11 129; 04 39 44 11 130; 04 39 44 11 131; 04 39 44 11 132; 04 39 44 11 133; 04 39 44 11 134; 04 39 44 11 135; 04 39 44 11 136; 04 39 44 11 137; 04 39 44 11 138; 04 39 44 11 139; 04 39 44 11 140; 04 39 44 11 141; 04 39 44 11 142; 04 39 44 11 143; 04 39 44 11 144; 04 39 44 11 145; 04 39 44 11 146; 04 39 44 11 147; 04 39 44 11 148; 04 39 44 11 149; 04 39 44 11 150; 04 39 44 11 151; 04 39 44 11 152; 04 39 44 11 153; 04 39 44 11 154; 04 39 44 11 155; 04 39 44 11 156; 04 39 44 11 157; 04 39 44 11 158; 04 39 44 11 159; 04 39 44 11 160; 04 39 44 11 161; 04 39 44 11 162; 04 39 44 11 163; 04 39 44 11 164; 04 39 44 11 165; 04 39 44 11 166; 04 39 44 11 167; 04 39 44 11 168; 04 39 44 11 169; 04 39 44 11 170; 04 39 44 11 171; 04 39 44 11 172; 04 39 44 11 173; 04 39 44 11 174; 04 39 44 11 175; 04 39 44 11 176; 04 39 44 11 177; 04 39 44 11 178; 04 39 44 11 179; 04 39 44 11 180; 04 39 44 11 181; 04 39 44 11 182; 04 39 44 11 183; 04 39 44 11 184; 04 39 44 11 185; 04 39 44 11 186; 04 39 44 11 187; 04 39 44 11 188; 04 39 44 11 189; 04 39 44 11 190; 04 39 44 11 191; 04 39 44 11 192; 04 39 44 11 193; 04 39 44 11 194; 04 39 44 11 195; 04 39 44 11 196; 04 39 44 11 197; 04 39 44 11 198; 04 39 44 11 199; 04 39 44 11 200; 04 39 44 11 201; 04 39 44 11 202; 04 39 44 11 203; 04 39 44 11 204; 04 39 44 11 205; 04 39 44 11 206; 04 39 44 11 207; 04 39 44 11 208; 04 39 44 11 209; 04 39 44 11 210; 04 39 44 11 211; 04 39 44 11 212; 04 39 44 11 213; 04 39 44 11 214; 04 39 44 11 215; 04 39 44 11 216; 04 39 44 11 217; 04 39 44 11 218; 04 39 44 11 219; 04 39 44 11 220; 04 39 44 11 221; 04 39 44 11 222; 04 39 44 11 223; 04 39 44 11 224; 04 39 44 11 225; 04 39 44 11 226; 04 39 44 11 227; 04 39 44 11 228; 04 39 44 11 229; 04 39 44 11 230; 04 39 44 11 231; 04 39 44 11 232; 04 39 44 11 233; 04 39 44 11 234; 04 39 44 11 235; 04 39 44 11 236; 04 39 44 11 237; 04 39 44 11 238; 04 39 44 11 239; 04 39 44 11 240; 04 39 44 11 241; 04 39 44 11 242; 04 39 44 11 243; 04 39 44 11 244; 04 39 44 11 245; 04 39 44 11 246; 04 39 44 11 247; 04 39 44 11 248; 04 39 44 11 249; 04 39 44 11 250; 04 39 44 11 251; 04 39 44 11 252; 04 39 44 11 253; 04 39 44 11 254; 04 39 44 11 255; 04 39 44 11 256; 04 39 44 11 257; 04 39 44 11 258; 04 39 44 11 259; 04 39 44 11 260; 04 39 44 11 261; 04 39 44 11 262; 04 39 44 11 263; 04 39 44 11 264; 04 39 44 11 265; 04 39 44 11 266; 04 39 44 11 267; 04 39 44 11 268; 04 39 44 11 269; 04 39 44 11 270; 04 39 44 11 271; 04 39 44 11 272; 04 39 44 11 273; 04 39 44 11 274; 04 39 44 11 275; 04 39 44 11 276; 04 39 44 11 277; 04 39 44 11 278; 04 39 44 11 279; 04 39 44 11 280; 04 39 44 11 281; 04 39 44 11 282; 04 39 44 11 283; 04 39 44 11 284; 04 39 44 11 285; 04 39 44 11 286; 04 39 44 11 287; 04 39 44 11 288; 04 39 44 11 289; 04 39 44 11 290; 04 39 44 11 291; 04 39 44 11 292; 04 39 44 11 293; 04 39 44 11 294; 04 39 44 11 295; 04 39 44 11 296; 04 39 44 11 297; 04 39 44 11 298; 04 39 44 11 299; 04 39 44 11 300; 04 39 44 11 301; 04 39 44 11 302; 04 39 44 11 303; 04 39 44 11 304; 04 39 44 11 305; 04 39 44 11 306; 04 39 44 11 307; 04 39 44 11 308; 04 39 44 11 309; 04 39 44 11 310; 04 39 44 11 311; 04 39 44 11 312; 04 39 44 11 313; 04 39 44 11 314; 04 39 44 11 315; 04 39 44 11 316; 04 39 44 11 317; 04 39 44 11 318; 04 39 44 11 319; 04 39 44 11 320; 04 39 44 11 321; 04 39 44 11 322; 04 39 44 11 323; 04 39 44 11 324; 04 39 44 11 325; 04 39 44 11 326; 04 39 44 11 327; 04 39 44 11 328; 04 39 44 11 329; 04 39 44 11 330; 04 39 44 11 331; 04 39 44 11 332; 04 39 44 11 333; 04 39 44 11 334; 04 39 44 11 335; 04 39 44 11 336; 04 39 44 11 337; 04 39 44 11 338; 04 39 44 11 339; 04 39 44 11 340; 04 39 44 11 341; 04 39 44 11 342; 04 39 44 11 343; 04 39 44 11 344; 04 39 44 11 345; 04 39 44 11 346; 04 39 44 11 347; 04 39 44 11 348; 04 39 44 11 349; 04 39 44 11 350; 04 39 44 11 351; 04 39 44 11 352; 04 39 44 11 353; 04 39 44 11 354; 04 39 44 11 355; 04 39 44 11 356; 04 39 44 11 357; 04 39 44 11 358; 04 39 44 11 359; 04 39 44 11 360; 04 39 44 11 361; 04 39 44 11 362; 04 39 44 11 363; 04 39 44 11 364; 04 39 44 11 365; 04 39 44 11 366; 04 39 44 11 367; 04 39 44 11 368; 04 39 44 11 369; 04 39 44 11 370; 04 39 44 11 371; 04 39 44 11 372; 04 39 44 11 373; 04 39 44 11 374; 04 39 44 11 375; 04 39 44 11 376; 04 39 44 11 377; 04 39 44 11 378; 04 39 44 11 379; 04 39 44 11 380; 04 39 44 11 381; 04 39 44 11 382; 04 39 44 11 383; 04 39 44 11 384; 04 39 44 11 385; 04 39 44 11 386; 04 39 44 11 387; 04 39 44 11 388; 04 39 44 11 389; 04 39 44 11 390; 04 39 44 11 391; 04 39 44 11 392; 04 39 44 11 393; 04 39 44 11 394; 04 39 44 11 395; 04 39 44 11 396; 04 39 44 11 397; 04 39 44 11 398; 04 39 44 11 399; 04 39 44 11 400; 04 39 44 11 401; 04 39 44 11 402; 04 39 44 11 403; 04 39 44 11 404; 04 39 44 11 405; 04 39 44 11 406; 04 39 44 11 407; 04 39 44 11 408; 04 39 44 11 409; 04 39 44 11 410; 04 39 44 11 411; 04 39 44 11 412; 04 39 44 11 413; 04 39 44 11 414; 04 39 44 11 415; 04 39 44 11 416; 04 39 44 11 417; 04 39 44 11 418; 04 39 44 11 419; 04 39 44 11 420; 04 39 44 11 421; 04 39 44 11 422; 04 39 44 11 423; 04 39 44 11 424; 04 39 44 11 425; 04 39 44 11 426; 04 39 44 11 427; 04 39 44 11 428; 04 39 44 11 429; 04 39 44 11 430; 04 39 44 11 431; 04 39 44 11 432; 04 39 44 11 433; 04 39 44 11 434; 04 39 44 11 435; 04 39 44 11 436; 04 39 44 11 437; 04 39 44 11 438; 04 39 44 11 439; 04 39 44 11 440; 04 39 44 11 441; 04 39 44 11 442; 04 39 44 11 443; 04 39 44 11 444; 04 39 44 11 445; 04 39 44 11 446; 04 39 44 11 447; 04 39 44 11 448; 04 39 44 11 449; 04 39 44 11 450; 04 39 44 11 451; 04 39 44 11 452; 04 39 44 11 453; 04 39 44 11 454; 04 39 44 11 455; 04 39 44 11 456; 04 39 44 11 457; 04 39 44 11 458; 04 39 44 11 459; 04 39 44 11 460; 04 39 44 11 461; 04 39 44 11 462; 04 39 44 11 463; 04 39 44 11 464; 04 39 44 11 465; 04 39 44 11 466; 04 39 44 11 467; 04 39 44 11 468; 04 39 44 11 469; 04 39 44 11 470; 04 39 44 11 471; 04 39 44 11 472; 04 39 44 11 473; 04 39 44 11 474; 04 39 44 11 475; 04 39 44 11 476; 04 39 44 11 477; 04 39 44 11 478; 04 39 44 11 479; 04 39 44 11 480; 04 39 44 11 481; 04 39 44 11 482; 04 39 44 11 483; 04 39 44 11 484; 04 39 44 11 485; 04 39 44 11 486; 04 39 44 11 487; 04 39 44 11 488; 04 39 44 11 489; 04 39 44 11 490; 04 39 44 11 491; 04 39 44 11 492; 04 39 44 11 493; 04 39 44 11 494; 04 39 44 11 495; 04 39 44 11 496; 04 39 44 11 497; 04 39 44 11 498; 04 39 44 11 499; 04 39 44 11 500; 04 39 44 11 501; 04 39 44 11 502; 04 39 44 11 503; 04 39 44 11 504; 04 39 44 11 505; 04 39 44 11 506; 04 39 44 11 507; 04 39 44 11 508; 04 39 44 11 509; 04 39 44 11 510; 04 39 44 11 511; 04 39 44 11 512; 04 39 44 11 513; 04 39 44 11 514; 04 39 44 11 515; 04 39 44 11 516; 04 39 44 11 517; 04 39 44 11 518; 04 39 44 11 519; 04 39 44 11 520; 04 39 44 11 521; 04 39 44 11 522; 04 39 44 11 523; 04 39 44 11 524; 04 39 44 11 525; 04 39 44 11 526; 04 39 44 11 527; 04 39 44 11 528; 04 39 44 11 529; 04 39 44 11 530; 04 39 44 11 531; 04 39 44 11 532; 04 39 44 11 533; 04 39 44 11 534; 04 39 44 11 535; 04 39 44 11 536; 04 39 44 11 537; 04 39 44 11 538; 04 39 44 11 539; 04 39 44 11 540; 04 39 44 11 541; 04 39 44 11 542; 04 39 44 11 543; 04 39 44 11 544; 04 39 44 11 545; 04 39 44 11 546; 04 39 44 11 547; 04 39 44 11 548; 04 39 44 11 549; 04 39 44 11 550; 04 39 44 11 551; 04 39 44 11 552; 04 39 44 11 553; 04 39 44 11 554; 04 39 44 11 555; 04 39 44 11 556; 04 39 44 11 557; 04 39 44 11 558; 04 39 44 11 559; 04 39 44 11 560; 04 39 44 11 561; 04 39 44 11 562; 04 39 44 11 563; 04 39 44 11 564; 04 39 44 11 565; 04 39 44 11 566; 04 39 44 11 567; 04 39 44 11 568; 04 39 44 11 569; 04 39 44 11 570; 04 39 44 11 571; 04 39 44 11 572; 04 39 44 11 573; 04 39 44 11 574; 04 39 44 11 575; 04 39 44 11 576; 04 39 44 11 577; 04 39 44 11 578; 04 39 44 11 579; 04 39 44 11 580; 04 39 44 11 581; 04 39 44 11 582; 04 39 44 11 583; 04 39 44 11 584; 04 39 44 11 585; 04 39 44 11 586; 04 39 44 11 587; 04 39 44 11 588; 04 39 44 11 589; 04 39 44 11 590; 04 39 44 11 591; 04 39 44 11 592; 04 39 44 11 593; 04 39 44 11 594; 04 39 44 11 595; 04 39 44 11 596; 04 39 44 11 597; 04 39 44 11 598; 04 39 44 11 599; 04 39 44 11 600; 04 39 44 11 601; 04 39 44 11 602; 04 39 44 11 603; 04 39 44 11 604; 04 39 44 11 605; 04 39 44 11 606; 04 39 44 11 607; 04 39 44 11 608; 04 39 44 11 609; 04 39 44 11 610; 04 39 44 11 611; 04 39 44 11 612; 04 39 44 11 613; 04 39 44 11 614; 04 39 44 11 615; 04 39 44 11 616; 04 39 44 11 617; 04 39 44 11 618; 04 39 44 11 619; 04 39 44 11 620; 04 39 44 11 621; 04 39 44 11 622; 04 39 44 11 623; 04 39 44 11 624; 04 39 44 11 625; 04 39 44 11 626; 04 39 44 11 627; 04 39 44 11 628; 04 39 44 11 629; 04 39 44 11 630; 04 39 44 11 631; 04 39 44 11 632; 04 39 44 11 633; 04 39 44 11 634; 04 39 44 11 635; 04 39 44 11 636; 04 39 44 11 637; 04 39 44 11 638; 04 39

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Đơn vị mình	31/12/2012	
			VND	USD
100	<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>		380,855,880,758	98,219,082,729
109	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	170,503,580,007	193,147,847,971
111	1. Tiền		24,713,250,000	27,002,777,071
112	2. Các khoản tương đương tiền		145,790,330,000	166,145,070,900
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	3,814,487,322	1,199,731,259
121	1. Đầu tư ngắn hạn		3,814,487,322	1,199,731,259
130	<b>III. Các khoản phải thu</b>		204,371,525,568	169,537,812,052
131	1. Phải thu của khách hàng		79,077,469,910	61,927,243,202
132	2. Tài khoản cho người bán		121,307,080,656	107,610,568,850
133	3. Các khoản phải thu khác	5	4,777,582,003	3,992,001,990
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khác (*)		17,809,500,000	0
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	6	108,169,065	62,136,172
141	1. Hàng tồn kho		108,169,065	62,136,172
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		2,061,313,798	2,261,764,818
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		133,032,000	199,413,372
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		207,628,124	97,476,300
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	70,455,985	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	650,207,689	664,875,146
200	<b>B. Tài sản dài hạn</b>		132,917,986,835	111,777,946,665
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		39,487,288,253	39,489,095,620
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	29,017,339,000	29,017,339,000
222	Nguyên giá		31,254,774,000	31,254,774,000
223	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2,237,435,000)	(2,237,435,000)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	1,472,949,253	1,471,756,620
228	Nguyên giá		9,626,349,000	9,626,349,000
229	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(8,153,399,747)	(8,154,592,380)
240	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		92,411,755,629	71,639,661,919
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	11	57,490,657,388	21,347,027,457
258	3. Đầu tư dài hạn khác	12	48,780,102,484	44,152,000,000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	13	(13,859,004,243)	-
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		915,939,943	6,791,268,435
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	18,099,500	21,077,000
268	5. Tài sản dài hạn khác	15	897,840,443	870,191,435
269	<b>VI. Lợi thế thương mại</b>		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<u>512,676,867,594</u>	<u>489,149,028,752</u>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Đơn vị: VND)

Mã số	NGUỒN VỐN	Đơn vị tính	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
300	<b>A. Nợ phải trả</b>		309.823.299.078	189.513.274.044
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		209.449.049.078	189.338.130.439
312	1. Phải trả cho người bán		147.554.546.474	177.966.571.771
313	2. Người mua trả tiền trước		1.041.811.811	450.921.200
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	2.949.855.612	2.567.500.000
315	4. Phải trả người lao động		3.811.276.382	3.429.291.712
316	5. Chi phí phải trả	17	4.917.710.699	-
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	46.832.382.192	42.496.876.719
320	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	2.731.996.217
323	8. Quỹ khác thường và phúc lợi		3.265.794.788	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		74.250.000	175.341.519
333	1. Phải trả dài hạn khác	19	74.250.000	-
336	2. Dự phòng nợ cấp trả việc làm		-	175.341.519
400	<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>		300.999.936.694	259.944.769.359
410	<b>I. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	20	300.999.936.694	259.944.769.359
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		257.600.000.000	257.600.000.000
413	2. Vốn khác của chủ sở hữu		1.767.931.000	1.767.931.000
415	3. Chuyển tích lũy qua báo cáo		-	1.767.931.000
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		1.441.969.720	1.441.969.720
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		296.392.520	296.392.520
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		40.895.253.524	32.496.866.119
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
439	<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>		3.153.631.912	3.681.828.299
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<u>313.676.867.594</u>	<u>453.140.641.712</u>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT**

8. Ngoài ra các loại:

USD

EUR

31/12/2012 31/12/2011

308.327.777 1.048.736.7

250.44 246.76

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thị Mỹ Trang

Nguyễn Bích Liên

Vũ Lê Đức

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2012

Số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012 VNĐ	Năm 2011 VNĐ
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	819.312.611.867	641.303.433.178
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	819.312.611.867	641.303.433.178
11	4. Giá vốn hàng bán	23	797.913.428.456	619.139.946.364
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.399.183.411	22.163.486.814
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	23.975.855.167	12.900.819.154
22	7. Chi phí tài chính	25	(4.575.748.725)	(4.403.661.155)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	77.851.451.056	74.740.211.175
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.376.285.648	23.757.395.644
31	11. Thu nhập khác	27	849.875.425	10.960.111
32	12. Chi phí khác	28	7.895.413	7.225.211
40	13. Lợi nhuận khác		643.734.762	392.036.025
45	14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, LD		10.817.607.265	7.504.285.263
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		35.837.627.775	32.413.826.355
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	6.201.683.149	4.136.000.925
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	30	-	-
53	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		29.235.944.626	28.225.154.505
54	19. Lợi ích của cổ đông thiểu số		106.819.071	727.101.480
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		29.342.763.697	27.897.678.430
70	21. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.151	1.094

Ngày 05 tháng 01 năm 2013  
Tổng Giám đốc

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Cao Thị Mỹ Trang

Nguyễn Bích Liên

Vũ Thế Đạt



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2012

(Theo phương pháp dồn tích)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		36.779.487.693	12.401.836.157
	<b>2. Điều chỉnh các khoản</b>		(25.107.666.736)	(177.127.554.669)
03	- Khoản hao TSCĐ		3.845.950.433	3.217.119.662
03	- Các khoản dự phòng		(5.317.961.569)	(1.369.066.977)
05	- Lợi lỗ từ hoạt động đầu tư		(23.175.071.463)	29.169.638.133
05	<b>3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vào lưu động</b>		3.472.429.957	13.246.272.167
09	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(18.720.573.260)	(14.811.555.076)
10	- Tăng, giảm bằng tài kho		15.922.593	(1.099.071.914)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả - Không kê in ngay (chưa được thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		18.985.206.436	(1.071.361.712)
13	- Tăng, giảm chi phí trả trước		6.309.411.894	10.311.677.966
14	- Thu từ nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.171.277.142)	10.177.291.694
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.822.194.181	
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(626.013.532)	(29.100.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		(14.815.826.092)	(29.932.711.416)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
21	1. Tiền đã để mua sắm xây dựng TSCĐ và các TSDH khác		(6.819.912.290)	(56.210.000.000)
22	2. Tiền mua tài sản lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác			61.918.387
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(140.117.784.766)	(6.480.475.174)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán tài sản công cụ nợ của đơn vị khác		267.925.800.132	(72.962.447.773)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(9.809.659.810)	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		31.935.155.144	24.967.706.096
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		5.202.556.142	(67.806.716.174)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(15.301.659.909)	(12.276.822.566)
39	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		(15.301.659.909)	(12.276.822.566)
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		(24.914.918.258)	(107.590.105.119)
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		195.157.557.021	21.732.243.816
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy định ngoại tệ		(10.670.194)	10.000.000
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		179.503.880.007	195.157.557.021

Người lập báo

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thị Mỹ Trang

Nguyễn Bích Liên

Vũ Thế Đức

#### IV. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

\* Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

STT		ĐVT : VND	
		VỐN ĐẦU TƯ	Tỷ lệ / VĐL
1	CT CP VINALINK	17.100.000.000	10,99 %
2	CT CP VINA FREIGHT	6.893.204.819	10,86 %
3	CT CP VNT LOGISTICS	14.040.000.000	10,00 %
4	CT CP VINATRANS DANANG	2.042.383.568	10,16 %
5	CT TNHH VTRUCK	15.819.843.287	90,11%
6	CT TNHH VAX	1.423.242.968	60,00 %
7	VECTOR	5.058.631.771	10,00 %
8	CT LD KONOIKE VINA	12.530.095.718	21,70 %
9	CT TNHH NISSHIN LOGISTICS	4.677.465.455	20,00 %
10	CT TNHH AGILITY	8.376.012.000	29,00 %
11	CT TNHH HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS	2.985.063.960	49,00 %
12	NH EXIMBANK	2.049.724.300	
13	CT TNHH LOGISTICS SOJITZ VN	4.900.000.000	49,00 %
14	VIETWAY CO	624.489.800	5,10 %

#### V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có

\* Ban Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 3 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.

\* 5 chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Cần Thơ, Dung Quất-Quảng Ngãi ; 1 VPĐD tại Vũng Tàu

\* Số lượng CBCNV trong toàn công ty : 270 người.

Lý lịch cá nhân của Ban Giám Đốc

<i>Họ và tên:</i>	VŨ THẾ ĐỨC – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	9/3/1957
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	022079758 cấp ngày 28/3/2011 tại TP HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	102C Nguyễn Văn Cử F. Nguyễn Cư Trinh Q 1 TPHCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử Nhân Kinh tế Ngoại Thương , Kỹ Sư Địa chất Dầu Khí
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1983 đến năm 1987 công tác tại Viện Dầu Khí Việt Nam	
+ 1987 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty:</i>	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Chủ tịch HĐQT Công ty LD KonoikeVina + Phó chủ tịch HĐQT Công ty Vinalink + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương + Thành viên HĐQT công ty Vinafreight
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.118.000 cổ phần, chiếm 20,07 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	18.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với</i>	Không



Công ty:	
----------	--

<i>Họ và tên:</i>	TRƯƠNG MINH LONG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/08/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>CMND:</i>	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Danang
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.105.000 cổ phần, chiếm 20,02 % vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
+ Cá nhân sở hữu :	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	<b><u>LƯƠNG NGOC BẢO</u></b>
<i>Giới tính:</i>	NAM
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13 – 09 1959
<i>Nơi sinh:</i>	HA NOI
<i>CMND:</i>	023849378
<i>Quốc tịch:</i>	VIET NAM
<i>Dân tộc:</i>	KINH
<i>Quê quán:</i>	CAT HANH – PHU CAT - BINH DINH
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P17-LO B-CC 750/IBIS NGUYEN KIEM – F.4 - PHU NHUAN – TP. HOCHIMINH
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	+84 – 8 – 39405163
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10 / 10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	CU NHAN
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1982 – 1990 : DAI LY HANG HAI DA NANG – CAN BO QUAN LY TAU	
+ 1990 – 1993 : TCTY VIETRANSCIMEX – PHONG XNK & BQL KHAI THAC TAU	
+ 1993 – 2011 : CTY VINATRANS – PHONG DAI LY HANG HAI	
+ 2011 – NAY : CTY VINATRANS – PHO TONG GIAM DOC	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	PHO TONG GIAM DOC
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ KHONG
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	14.100 cổ phần
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	14.100 cổ phần, chiếm 0,055 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	KHONG
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	KHONG

<i>Họ và tên:</i>	<b>Phạm Tú Anh</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/11/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022875620
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0909557742
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	MBA, MSc
<b>Quá trình công tác</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2006-nay: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans.</li> <li>+ 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch</li> <li>+ 1999-2003: Nhân viên Cty Vinatrans</li> <li>+ 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phần hiệu phía Nam</li> </ul>	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó tổng giám đốc, giám đốc chi nhánh Hà Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	16.500
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	16.500 cổ phần, chiếm 0.065 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không



<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN BÍCH LIÊN – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	12/08/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022840370, cấp ngày 18/03/2005 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	22 Cư xá tự do, CMTT, P. 7, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1998 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

## **VI. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012:**

#### **\* Tình hình hoạt động của công ty trong năm 2012:**

Trong tình hình kinh tế năm 2012 còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra, cụ thể :

- Tổng doanh thu: 788 tỷ đồng, bằng 119% kế hoạch và bằng 128% năm trước
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 26,78 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch và bằng 123% năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 21,15 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch và bằng 113% năm trước

#### **\* Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

- Trong năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định , chỉ đạo sát sao, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế và sự phát triển bền vững cho Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật , Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông ; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

#### **\* Hoạt động giám sát ban Giám Đốc của Hội đồng quản trị :**

Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua chủ trương chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành Công ty . Chủ trương này đã tạo nhiều thuận lợi, nhất quán trong mọi hoạt động quản lý, điều hành. Từ đó, mọi chủ trương, chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị giải quyết nhanh chóng cho hoạt động của công ty. Tuy nhiên hội đồng quản trị cũng giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị



Năm 2012, Ban Giám Đốc đã tuân thủ đúng định hướng của HĐQT đã đề ra, thể hiện trách nhiệm cao, năng động và đoàn kết vượt qua những khó khăn, tận dụng hiệu quả được những thuận lợi và các nguồn lực để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế đề ra là hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu-lợi nhuận do ĐHĐCĐ năm 2012 đề ra.

## 2. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013

- Tăng cường hơn nữa việc hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho công ty.
- Tiếp tục theo định hướng tập trung vào việc phát triển dịch vụ logistics. Duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác giám sát hoạt động của Ban Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

## VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị gồm 05 người, trong đó thành viên độc lập : 01 người

Ban kiểm soát gồm 03 người.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VDL tại 31.12.2012
<b>I. Hội đồng quản trị ( 5 người )</b>			
1	Vũ Thế Đức	Chủ tịch HĐQT	20.07 %
2	Nguyễn Minh Xuân	Thành viên HĐQT	55.37 %
3	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	20.02 %
4	Lương Ngọc bảo	Thành viên HĐQT	0.06 %
5	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT	0.03 %
<b>II. Ban Kiểm soát ( 03 người )</b>			
1	Đỗ Thị Long Châu	Trưởng BKS	
2	Vũ Thị Bình Nguyễn	Thành viên BKS	0.02 %
3	Võ Hồng Tương	Thành viên BKS	0.01 %



\* Các tiêu bản thuộc HĐQT : không có.

- Ban kiểm soát : trong năm 2012 Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT , đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT đảm bảo các chủ trương , quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra một số nội dung về công tác, tài chính kế toán 2012 của công ty như: doanh thu, giá vốn, lợi nhuận, công nợ và góp ý cần chú trọng về công tác thu hồi công nợ.
- Thủ lao của HĐQT và ban kiểm soát theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 đã được thông qua.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1 Cổ đông trong nước:

Tổng số 285 sở hữu 100 % cổ phần công ty

- Cá nhân : 284 cá nhân, sở hữu 4,63 % cổ phần công ty.
- Tổ chức : 01 tổ chức, sở hữu 95,37 % cổ phần công ty : Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

### 2.2 Cổ đông ngoài nước : không có./.

### 2.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ THẾ ĐỨC